

Số: 10/BC-THS2MM

Mường Mươn, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 -2024

Căn cứ công văn số 22/PGDDĐT- GDTH ngày 05 tháng 01 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2023-2024, đơn vị trường PTDTBT tiểu học số 2 Mường Mươn báo cáo sơ kết học kỳ I với nội dung cụ thể sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của phòng GD-ĐT Mường Chà, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, phần đa phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em mình.

- Giáo viên trong nhà trường có trình độ chuyên môn, có nhiều năm kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác giảng dạy.

- Trong điều kiện công nghệ 4.0, giáo viên có nhiều kênh để học hỏi, tăng cường kiến thức, đáp ứng và hội nhập với sự phát triển.

- Đảng và nhà nước quan tâm, có chính sách hỗ trợ cho giáo viên học hỏi, nâng cao trình độ.

- Học sinh trong nhà trường được hưởng chế độ Hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2021/NĐCP; Chế độ cho học sinh bán trú; đặc biệt là được sự hỗ trợ ăn trưa của dự án nuôi em đối với các học sinh điểm bản góp phần nâng cao kết quả duy trì tỷ lệ học sinh chuyên cần và nâng cao chất lượng dạy và học.

- Có đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp.

- Về cơ sở vật chất đã được nhà trường tu sửa, tôn tạo, nâng cấp đảm bảo điều kiện phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Trang thiết bị, sách giáo khoa, đồ dùng tương đối đầy đủ.

2. Khó khăn

- Trường có 5 điểm trong đó 4 điểm vùng cao không tập trung, đường xá đi lại khó khăn ảnh hưởng đến công tác quản lý, công tác duy trì số lượng học sinh. Cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên khu trung tâm chưa đáp ứng được yêu cầu chung. Các điểm trường lẻ không có điện, không có sóng điện thoại ảnh hưởng

đến việc ứng dụng CNTT trong dạy học, công tác thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn bất cập.

- Đội ngũ giáo viên không ổn định, trong năm phải tăng cường 3 giáo viên ảnh hưởng đến công tác tổ chức của nhà trường;

- Học sinh của nhà trường phần lớn là học sinh dân tộc, tỷ lệ con hộ nghèo cao cũng ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng và chất lượng.

- Hơn 90% học sinh là người dân tộc trong đó 100% các em HS vùng cao là dân tộc HMông, khả năng nhận thức, kỹ năng vận dụng còn hạn chế nên ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng, khó khăn trong việc xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra môn Tiếng Việt.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

1. Công tác quản lý chỉ đạo

* Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ giáo dục đào tạo năm học 2023 – 2024

Thực hiện các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023 -2024, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường cụ thể :

Đơn vị trường đã báo cáo Đảng ủy- HĐND – UBND xã Mường Mươn về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Về phương hướng chiến lược phát triển giáo dục được nhà trường xây dựng theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của xã Mường Mươn. Thực hiện đúng theo Điều lệ của trường Tiểu học. Cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn thể đều hoạt động có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

BGH đã chủ động tham mưu bằng văn bản với Đảng ủy, Chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch số 43/KHTHS2MM ngày 12/4/2023 Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp, Số 70/KH-THS2MM – ngày 31/8/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024, Số 73/KH-THS2MM – ngày 06/9/2023 Kế hoạch vận động tài trợ xã hội hóa giáo dục.....

Trên cơ sở tham mưu của nhà trường, lãnh đạo địa phương xã Mường Mươn luôn quan tâm chỉ đạo các giải pháp để thực hiện phương hướng, chiến lược, thực hiện Quyết định giao chỉ tiêu của UBND huyện, phòng GDĐT. Đơn vị trường đã triển khai trước Hội đồng sư phạm về các kế hoạch, chỉ tiêu, thảo luận xây dựng giải pháp thực hiện và đưa vào nghị quyết, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để tổ chức thực hiện.

Đã tham mưu để tuyên truyền tới phụ huynh học sinh, nhân dân để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GD của nhà trường bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp huynh, họp bản, họp hội đồng nhân dân xã.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an, Hội cha mẹ học sinh, nhân dân và công Đoàn nhà trường tổ chức giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống truyền thống của địa phương. Chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGD NGLL.

Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với BĐDCMHS để duy trì số lượng học sinh, tăng tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần đặc biệt là học sinh bán trú. Đã tổ chức cho phụ huynh và học sinh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông, cam kết phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, quản lý chăm sóc, đưa đón học sinh.

* Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của đơn vị ở các nội dung: hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Năm học 2023 -2024 việc quản lý các hoạt động giáo dục đã được BGH nhà trường cụ thể hóa, chỉ đạo và điều hành bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được phòng giáo dục phê duyệt. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCD-BĐDCMHS và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Nhà trường tổ chức và thực hiện các loại kế hoạch một cách thường xuyên, đầy đủ, hiệu quả, phù hợp với thực tế của nhà trường. Hàng tháng có đánh giá rà soát để điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh. Để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo lên một môi trường giáo dục hiệu quả. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện

Trong học kỳ I nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời tới CBGV- CNV các văn bản chỉ đạo các cấp về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như:

+ Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

+ Văn bản số 948/PGDĐT-GDTH ngày 25/8/2023 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024; Công văn số 968/PGDĐT-GDTH ngày 30/8/2023 về Kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024 và các văn bản hướng dẫn các hạt động quản lý, giáo dục của các cấp.

Đã chỉ đạo giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo; Thực hiện dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo thông tư 32/2018 TT-BGĐT đối với năm lớp 1,2,3,4. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 5. Đối với học sinh lớp 1,2,3 và lớp 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020;

***Việc xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ trong học kỳ I**

Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng nhà trường đã quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ và xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể, chi tiết ngay từ đầu năm học. Thực hiện tốt nội dung kiểm tra nội bộ theo kế hoạch

Xây dựng, bồi dưỡng lực lượng nòng cốt ở các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng nhằm hỗ trợ cho công tác kiểm tra của nhà trường;

Tăng cường vai trò của thanh tra nhân dân và các đoàn thể trong công tác kiểm tra;

Trong học kì I ban kiểm tra nội bộ đã tiến hành 10 lần kiểm tra với các nội dung sau:

- Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề dạy học 02 lần, với số lượng được kiểm tra là 6 giáo viên.

- Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch giáo dục của 03 tổ chuyên môn, Kiểm tra hồ sơ cá nhân của 25 giáo viên.

- Kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh đầu năm học 15 lớp 320 học sinh

- Kiểm tra việc thực hiện thực hiện chế độ chính sách giáo viên và học sinh, quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất nhà trường.

- Kiểm tra các hoạt động bán trú, công tác tư vấn tâm lý học đường và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khoá

- Kiểm tra công tác Thiết bị-Thư viện

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế công khai theo TT 36/TT-BGDĐT/2017, công tác phổ biến giáo dục pháp luật, thực hiện chế độ chính sách giáo viên và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ.

- Kiểm tra công tác ra đề, sao và in đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì I.

*** Đánh giá việc tổ chức các kỳ thi, hội thi**

Nhà trường đã tổ chức tốt các cuộc thi và hội thi cấp trường đảm bảo nghiêm túc, công bằng và có chất lượng nhằm khuyến khích giáo viên và học sinh tinh thần học hỏi, phát huy hết nội lực, tiềm năng cá nhân.

***Đối với CBGV-NV**

Nhà trường đã tổ chức tốt kiểm tra giữa HKI và cuối học kì I tổng số 15/15 lớp với 320 học sinh đảm bảo. Hội đồng kiểm tra giữa HKI và cuối học kì I làm việc nghiêm túc, khoa học, Giáo viên coi kiểm tra làm việc đúng quy chế, học sinh làm bài nghiêm túc đúng kế hoạch.

Việc chấm kiểm tra thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra. Các giáo viên thực hiện chấm kiểm tra nghiêm túc.

+ 11/11 giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ điều kiện đã tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”; 01 giáo viên tham gia thi vòng bán kết.

+ 35/35 CBQL, GV và nhân viên tham gia các tuần thi Cuộc thi “Chung tay và an toàn giao thông”: 35/35 CBQL, GV, NV tham gia các vòng thi

+ Thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Biên phòng Việt Nam”; Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,.

+ 100% tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM giai đoạn 2021-2025”;

****Đối với học sinh***

+ Nhà trường đã triển khai văn bản và hướng dẫn học sinh tham gia sân chơi “Ý tưởng trẻ thơ” theo Công văn số 5340/BGD&ĐT ngày 29/9/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia Sân chơi “Ý tưởng trẻ thơ” dành cho học sinh tiểu học.

+Thành lập đội tuyển tham gia Hội khỏe phù đổng cấp huyện

+ Đã tham gia Liên hoan phim toàn quốc về An toàn giao thông năm 2023 theo công văn số 1030 /PGDĐT-TCCB ngày 03/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Số lượng: 01 sản phẩm phim ngắn

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên luyện tập cho học sinh thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE) cấp trường và chọn học sinh tham gia thi cấp huyện theo đúng hướng dẫn tại công văn Số: 1067/PGDĐT-CMTHCS ngày 20/9/2023.

Chỉ đạo tham gia cuộc thi vũ điệu sân trường và điệu nhảy đường phố cấp huyện, tập thể trường được Giải 3 theo Quyết định số 03/PGDĐT ngày 05/01/2024

* Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường chuẩn Quốc gia

Nhà trường đã rà soát các tiêu chí theo quy định công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1. theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia với các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Nhà trường tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo viên học sinh đáp ứng tốt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và từng bước phân đầu trường chuẩn quốc gia mức độ 1

* Những khó khăn hạn chế và nguyên nhân

Đa số học sinh trong toàn trường đạt các tiêu chí về năng lực, phẩm chất song vẫn còn một số em năng lực hợp tác và tự giải quyết vấn đề còn hạn chế do hạn chế từ khả năng giao tiếp và vốn tiếng Việt chưa phong phú.

Nhiều em do nhà ở quá xa trường, giao thông đi lại khó khăn nên chưa đến lớp đều vào những ngày mùa mưa. Điều đó làm ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức và kết quả học tập của học sinh.

Do vốn kiến thức tiếng Việt còn hạn chế dẫn đến nhiều khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức ở các môn học khác của đa số học sinh.

* Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật trong năm học bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp

Đã triển khai kế hoạch và quán triệt tới toàn thể CB, GV, NV các văn bản thực hiện các qui định về các văn bản chấp hành chủ trương của đảng chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy của trường, quy chế của ngành trong các buổi họp hội đồng nhà trường, sinh hoạt chuyên môn tổ, sinh hoạt đoàn thể: Luật giáo dục 2019; Luật viên chức; Luật giao thông đường bộ; Luật khiếu nại và tố cáo, Luật an ninh mạng ...

Đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, An toàn giao thông trong các dịp nghỉ lễ, tết: 02/9; Tết dương lịch, Tết Nguyên đán. Không có hiện tượng vi phạm về an toàn giao thông, đốt pháo, đánh bài ... trong thời gian được nghỉ Lễ và nghỉ Tết.

* Công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục đào tạo ở đơn vị, địa phương.

Thường xuyên phối hợp với các ban ngành và đoàn thể, các già làng trưởng bản đến nhà tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp học vào đầu năm học và sau các kì nghỉ dài ngày.

Tổ chức họp phụ huynh và đại diện cha mẹ học sinh định kì vào đầu năm học và cuối học kì để trao đổi thông tin, giải đáp các thắc mắc cũng như tuyên truyền các chủ trương, chính sách và chế độ của học sinh. Ký cam kết thực hiện an toàn giao thông, phối hợp quản lý, chăm sóc, giáo dục, đưa đón học sinh

* Công tác cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo:

Nhà trường thực hiện tốt công tác cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo không sách nhiễu nhân dân.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên nhân dân phụ huynh đến giao dịch trao đổi công việc nhanh chóng thuận lợi hiệu quả.

* Đánh giá việc xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2023 - 2024 của đơn vị.

Nhà trường đã lập kế hoạch truyền thông và triển khai đến cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường

nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

Nêu gương các tấm gương điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trực tiếp tuyên truyền sâu rộng về đổi mới sách giáo khoa lớp 4 và công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 và chuẩn bị các điều kiện cho việc thay sách lớp 5 năm học 2024-2025.

Đã tuyên truyền sâu rộng, tăng sự hiểu biết của phụ huynh và xã hội về cách đánh giá học sinh theo TT22/2016 của Bộ GD&ĐT và và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; quản lý kết quả học tập của học sinh trên phần mềm.

Nâng cao sự hiểu biết, cách tra cứu cũng như cách làm giàu nguồn tài nguyên cho trang Website.

Chủ động tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác truyền thông cho cán bộ, giáo viên tại nhà trường. Nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cung cấp thông tin trả lời báo trí thuộc lĩnh vực theo thẩm quyền.

Có ý thức lưu giữ các tư liệu, hình ảnh các hoạt động ngoại khóa, hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Thường xuyên tuyên truyền về pháp luật, tuyên truyền về các ngày Lễ, các hoạt động giáo dục trên nền tảng mạng xã hội, tuyên truyền qua các bài viết đăng trên website của trường,...

Kết quả: Trong học kì I nhà trường đã có 16 bài viết tuyên truyền về ngày khai giảng, 20/11, các hoạt động dạy học, các hoạt động trải nghiệm và công khai chất lượng cuối học kì 1 trên Website.

*Đánh giá hoạt động của Hội đồng trường.

Hoạt động của Hội đồng trường HKI Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị cho toàn thể cán bộ giáo viên trong đơn vị.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế 3 công khai. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể,

Thực hiện tốt nhiệm vụ của cấp học, tổ chức và tham tốt các cuộc thi, hội thi, đã có bước phát triển đạt được nhiều thành tích. Số học sinh đạt giải trong các cuộc thi đều đạt và vượt chỉ tiêu

Chất lượng các môn học HĐGD, năng lực phẩm chất của HS đều đạt và vượt chỉ tiêu đăng ký đầu năm.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với học sinh GV trường phổ thông DTBT đúng theo đúng quy định

Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với CBGV – NV.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành có liên quan, trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

* Đánh giá việc thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TTBGDDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế. Điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục, kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

Công khai chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo năng lực, phẩm chất, xếp loại các môn học, tổng hợp kết quả đánh giá, học sinh đạt giải các kì thi.

Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường: Số phòng học, loại phòng học, số điểm trường, diện tích đất, sân chơi bãi tập, tổng diện tích các phòng, tổng diện tích dạy học tối thiểu, tổng số máy vi tính phục vụ học tập ...

Công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; Số lượng chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

Công khai tài chính theo quy định tại khoản 3 điều 4 của thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo. Cụ thể gồm:

- Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/ 2017 của bộ tài chính.

- Công khai chính sách và thực hiện chính sách về trợ cấp, chi phí học phí đối với người học...

* Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục:

Trong công tác thực hiện chuyên môn: Tổ chức dạy học lớp 1,2, 3-4-5 linh hoạt theo hướng phát triển năng lực của học sinh lấy hiệu quả học tập năng lực phát triển của học sinh làm hiệu quả giảng dạy của giáo viên ;

Xây dựng cải tạo khuôn viên của nhà trường theo hướng xanh – sạch đẹp - an toàn mục tiêu học sinh được tham gia nhiều hoạt động ưu tiên hoạt động đọc sách

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

* Hạn chế và nguyên nhân.

Hạn chế

Một số HS DT chưa chịu khó vươn lên trong học tập, trong giao tiếp còn rụt rè., đôi khi còn nghỉ học tự do.

Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được công tác dạy và học

Nguyên nhân:

Do kinh tế gia đình của một số HSĐT còn khó khăn ít có điều kiện quan tâm đến học tập của con em.

Chưa có kinh phí để xây dựng

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐƯỢC GIAO

1. Quy mô trường, lớp, học sinh.

Năm học 2023-2024 thực hiện Quyết định số Quyết định số 08/QĐ-PGD ngày 31/01/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 -2024; Trường PTDTBT tiểu học số 2 Mường Mươn thực hiện huy động 15 lớp, 320 học sinh tỷ lệ trung bình 21,3 HS/lớp. Cơ cấu tổ chức lớp học của nhà trường được thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học, theo mô hình trường học mới Việt Nam. Mỗi lớp đều bộ máy hội đồng tự quản học sinh đã được giáo viên chủ nhiệm tiến hành tổ chức cho học sinh bình bầu công khai công khai, dân chủ khuyến khích các học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp

Số lớp hiện có, chia theo từng khối lớp:

| Khối | Số lớp | Số HS | | | | | Ghi chú |
|------|--------|-------|-----|-----|--------|----|---------|
| | | TS | Nữ | DT | Con HN | KT | |
| | 4 | 62 | 35 | 62 | 42 | 1 | |
| | 4 | 66 | 33 | 66 | 52 | | |
| | 2 | 60 | 28 | 60 | 41 | | |
| | 2 | 61 | 26 | 61 | 39 | | |
| | 3 | 71 | 33 | 71 | 48 | | |
| | 15 | 320 | 155 | 320 | 220 | 1 | |

Số học sinh bỏ học: Không

Học kỳ I năm học 2023 -2024 nhà trường đã thực hiện huy động 100% số trẻ trong độ tuổi 6-11 ra lớp, trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, làm việc theo đúng quy trình; nhà trường lập hồ sơ tuyển sinh; sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh; Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày đạt 98% trở lên.

2.Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực, có trình độ, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công, đặc biệt cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục. Tỷ lệ giáo viên/lớp đáp ứng tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. Cụ thể:

Tổng số Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được giao là 35; trong đó: Cán bộ quản lý 03; giáo viên 26; Nhân viên 06.

Trong đó GV đi biệt phái 03 (1 biệt phái trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang, 01 biệt phái trường PTDTBT THCS Mường Mươn; 01 biệt phái tại phòn GDĐT và Tiểu học số 1 Mường Mươn

Tổng số Đảng viên hiện có 31 người; trong đó sinh hoạt tại chi bộ: 27, Sinh hoạt tại các chi bộ khác là 04 đảng viên.

3.Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Khái quát về tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, lớp ghép, trong đó có số liệu về số phòng học; số phòng chức năng; tên điểm trường, số lớp ghép, trình độ lớp ghép, số học sinh (nếu trường có điểm trường); cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú (nếu thực hiện).

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Có đủ phòng học đảm bảo tỷ lệ 01 lớp/phòng để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Trường có 04 điểm trường lẻ (Huổi Ho, Huổi Meo, Pú vang, Pú Chả) có cơ sở vật chất đảm bảo, đủ điều kiện tổ chức các hoạt động dạy học. Có 01 lớp ghép trình độ 1 + 2 với 16 học sinh tại điểm Huổi Meo.

Nhà trường có 01 bếp nấu, 01 nhà ăn và khu nội trú phục vụ các nhu cầu của học sinh bán trú.

Số liệu cụ thể: Phòng học

| Tổng số | Kiên cố | Bán KC | Phòng học tạm | | |
|---------|---------|--------|---------------|-------|-------|
| | | | Tổng số | Tạm 1 | Tạm 2 |
| 15 | 9 | 1 | 5 | 5 | |

- Phòng chức năng, thư viện:

| Phòng chức năng | | | | Phòng thư viện + Thiết bị | | | |
|-----------------|---------|--------|-----|---------------------------|---------|--------|-----|
| T.Số | Kiên cố | Bán KC | Tạm | T.Số | Kiên cố | Bán KC | Tạm |
| 2 | 0 | 0 | 2 | 2 | | 2 | 0 |

- Phòng công vụ cho giáo viên, phòng nội trú cho học sinh:

| Phòng công vụ | | | | Phòng nội trú | | | |
|---------------|---------|--------|-----|---------------|---------|--------|-----|
| T.Số | Kiên cố | Bán KC | Tạm | T.Số | Kiên cố | Bán KC | Tạm |
| 9 | 0 | 3 | 6 | 4 | 0 | 4 | 0 |

Các phòng công vụ và phòng bán trú đáp ứng 100% nhu cầu của giáo viên và học sinh

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

1.Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên .

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học*

*Quản lý chuyên môn

Ngay từ đầu năm học, nhà trường cũng đã phân công nhiệm vụ và tổ chức cho các thành viên trong nhà trường tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học các khối lớp 1,2,3,4 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; khối 5 xây dựng chung trình theo QĐ 06/2016 bám sát các văn bản chỉ đạo và phù hợp với thực tế nhà trường.

Đã chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp.

Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo và phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (khối 5); nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

Kế hoạch môn học được rà soát, lồng ghép các nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh, Giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông....Kế hoạch các tiết đọc thư viện, tăng cường tiếng Việt, tiết học tự chọn, câu lạc bộ, tiết học STEM; Kế hoạch dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, Kế hoạch điều chỉnh kế hoạch giáo dục lớp 5 theo công văn số 3799, ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức cũng được các tổ chuyên môn rà soát, xây dựng một cách chi tiết, linh hoạt phù hợp với thực tế nhà trường.

b.Đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đánh giá kết quả chỉ đạo, thực hiện các nội dung đổi mới ở cấp học.

Tạo điều kiện cho 100% giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024, tổ trưởng chuyên môn tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam đối với lớp 4 theo hướng dẫn tại công văn số 1296/BGDĐT-GDTH ngày 30/3/2016; công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai Mô hình trường học mới Việt Nam từ năm học 2016-2017.

Tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng vào các môn học (Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học và THCS); phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng; tuyên truyền giáo dục về phòng chống rác thải nhựa.

Truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới phát triển giáo dục. Đặc biệt là tuyên truyền thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa phổ thông trên

địa bàn tỉnh Điện Biên.

Dạy tăng cường tiếng Việt theo nội dung của Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em Mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh, công văn số 167/SGDĐT-GDMN ngày 17/2/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo, quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Mường Chà.

Thực hiện dạy học phân loại phù hợp với đối tượng học sinh; sử dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" đối với môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học; áp dụng kỹ thuật “ Khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” đối với môn toán và tiếng Việt.

Môn Tiếng Việt lớp 1 giáo viên đã quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phân âm, vần lớp 1.

Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016 đối với lớp 5 và thông tư 27/2019-TTBGDĐT đối với lớp 1,2,3,4 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức thi Olim pic Tiếng anh, giao lưu học sinh giỏi Toán, Tiếng Việt từ các lớp đến cấp trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh. Khuyến khích học sinh thi Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh qua mạng Intrenet.

Thực hiện hiệu quả việc dạy học cả ngày theo hướng dẫn tại công văn số 3316/BGDĐT-GDTH ngày 07/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục, các tiết tăng cường Tiếng Việt, đọc sách thư viện; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng...;

Đã tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống nhằm củng cố khắc sâu kiến thức, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Đã thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ 2 buổi/tháng theo hướng Nghiên cứu bài học; tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, tập trung vào nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý chỉ đạo việc dạy và học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, ứng dụng CNTT vào quản lý trường học; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học (lấy học sinh làm trung tâm), thông qua nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

Đã rà soát đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng và cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn chương trình Giáo dục Phổ thông mới lớp 5

c. Triển khai Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Chỉ đạo hướng dẫn cán bộ giáo viên tham gia học tập, tập huấn và vận dụng phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018 đặc biệt đối với lớp 4

Cán bộ, giáo viên tích cực chủ động tập huấn trực tuyến về chương trình đổi mới. Trong quá trình tập huấn, chủ động tìm hiểu những vấn đề đổi mới của chương trình”. Đồng thời, yêu cầu giáo viên tiếp cận và nghiên cứu các nội dung đổi mới đối với từng môn học và tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt chương trình GDPT mới 2018

Hướng dẫn tổ chức cho giáo viên tập giảng các môn học và Hoạt động giáo dục để nắm bắt và chủ động khi thực hiện chương trình GDPT mới 2018

d. - Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh, tổ chức các câu lạc bộ để khuyến khích học sinh tham gia góp phần nâng cao chất lượng. Đã tăng cường các biện pháp ôn luyện, bồi dưỡng học sinh tham gia đội tuyển thi giao lưu kiến thức văn hóa cấp huyện từ lớp 2 đến lớp 5.

Bồi dưỡng HS tham gia thi Tiếng Anh qua mạng Internet.

e.Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục học kỳ I; so sánh với năm học trước

Nhà trường tổ chức tốt dạy học nhằm hình thành và phát triển 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện "Đổi mới hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo tình hình mới, hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh".

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất cho học sinh.

Kết quả cụ thể:

Giáo dục Năng lực:

| Khối | Số HS | Nữ | DT | NĂNG LỰC | | | | | |
|------|-------|-----|-----|----------|------|-----|------|-----|-----|
| | | | | Tốt | | Đạt | | CCG | |
| | | | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 62 | 35 | 62 | 27 | 43,5 | 32 | 51,6 | 3 | 4,8 |
| 2 | 66 | 33 | 66 | 24 | 36,4 | 41 | 62,1 | 1 | 1,5 |
| 3 | 60 | 28 | 60 | 28 | 46,7 | 32 | 53,3 | 0 | |
| 4 | 61 | 26 | 61 | 26 | 42,6 | 34 | 55,8 | 1 | 1,6 |
| 5 | 71 | 33 | 71 | 28 | 39,4 | 42 | 1,4 | 1 | |
| Tổng | 320 | 155 | 320 | 133 | 41,6 | 181 | 56,6 | 6 | 1,9 |

Giáo dục Phẩm chất:

| Khối | Số HS | Nữ | DT | PHẨM CHẤT | | | | | |
|------|-------|----|----|-----------|------|-----|------|-----|---|
| | | | | Tốt | | Đạt | | CCG | |
| | | | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 62 | 35 | 62 | 30 | 48,4 | 32 | 51,6 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|------|-----|-----|-----|-----|------|-----|------|---|
| 2 | 66 | 33 | 66 | 35 | 53 | 31 | 47 | 0 |
| 3 | 60 | 28 | 60 | 30 | 50 | 30 | 50 | 0 |
| 4 | 61 | 26 | 61 | 31 | 50,8 | 30 | 49,2 | 0 |
| 5 | 71 | 33 | 71 | 31 | 43,7 | 30 | 56,3 | 0 |
| Tổng | 320 | 155 | 320 | 157 | 49,1 | 153 | 47,8 | 0 |

Các môn học và HD giáo dục

| Khối lớp | | Khối 1 | | Khối 2 | | Khối 3 | | Khối 4 | | Khối 5 | | Tổng cộng | |
|------------------|------------|------------|-------|--------|-------|--------|-------|--------|-------|--------|-------|-----------|-------|
| Tổng số học sinh | | 62 | | 66 | | 60 | | 61 | | 71 | | 320 | |
| Môn học | Mức độ đạt | TS | Tỷ lệ | TS | Tỷ lệ | TS | Tỷ lệ | TS | Tỷ lệ | TS | Tỷ lệ | TS | Tỷ lệ |
| | | Tiếng Việt | HTT | 29 | 46,8 | 30 | 45,5 | 29 | 48,3 | 26 | 42,6 | 29 | 40,8 |
| | HT | 31 | 50,0 | 35 | 53,0 | 31 | 51,7 | 34 | 55,7 | 41 | 57,7 | 172 | 53,8 |
| | CHT | 2 | 3,2 | 1 | 1,5 | 0 | 0,0 | 1 | 1,6 | 1 | 1,4 | 5 | 1,6 |
| Toán | HTT | 29 | 46,8 | 34 | 51,5 | 29 | 48,3 | 27 | 44,3 | 29 | 40,8 | 148 | 46,3 |
| | HT | 31 | 50,0 | 32 | 48,5 | 31 | 51,7 | 34 | 55,7 | 42 | 59,2 | 170 | 53,1 |
| | CHT | 2 | 3,2 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 2 | 0,6 |
| Ngoại ngữ | HTT | 0 | | | | 28 | 46,7 | 26 | 42,6 | 28 | 39,4 | 82 | 25,6 |
| | HT | 0 | | | | 32 | 53,3 | 35 | 57,4 | 43 | 60,6 | 110 | 34,4 |
| | CHT | 0 | | | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |
| Đạo đức | HTT | 32 | 51,6 | 27 | 40,9 | 35 | 58,3 | 31 | 50,8 | 27 | 38,0 | 152 | 47,5 |
| | HT | 30 | 48,4 | 39 | 59,1 | 25 | 41,7 | 30 | 49,2 | 44 | 62,0 | 168 | 52,5 |
| | CHT | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |
| TN&XH | HTT | 30 | 48,4 | 27 | 40,9 | 35 | 58,3 | | | | | 92 | 48,9 |
| | HT | 32 | 51,6 | 39 | 59,1 | 25 | 41,7 | | | | | 96 | 51,1 |
| | CHT | 0 | | 0 | 0 | 0 | | | | | | 0 | |
| LS và Địa lý | HTT | 0 | | | | | | 26 | 42,6 | 35 | 49,3 | 61 | 46,2 |
| | HT | 0 | | | | | | 35 | 57,4 | 36 | 50,7 | 71 | 53,8 |
| | CHT | 0 | | | | | | 0 | | 0 | | 0 | |
| Khoa học | HTT | 0 | | | | | | 26 | 42,6 | 32 | 45,1 | 58 | 43,9 |
| | HT | 0 | | | | | | 35 | 57,4 | 39 | 54,9 | 74 | 56,1 |
| | CHT | 0 | | | | | | 0 | | 0 | | 0 | |
| Tin học | HTT | 0 | | | | 35 | 58,3 | 30 | 49,2 | 33 | 46,5 | 98 | 51,0 |
| | HT | 0 | | | | 25 | 41,7 | 31 | 50,8 | 38 | 53,5 | 94 | 49,0 |
| | CHT | 0 | | | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |
| Công nghệ | HTT | 0 | | | | 30 | 50,0 | 30 | 49,2 | | | 60 | 49,6 |
| | HT | 0 | | | | 30 | 50,0 | 31 | 50,8 | | | 61 | 50,4 |
| | CHT | 0 | | | | 0 | | 0 | | | | 0 | |
| GDTC | HTT | 32 | 51,6 | 30 | 45,5 | 32 | 53,3 | 32 | 52,5 | 30 | 42,3 | 156 | 48,8 |
| | HT | 30 | 48,4 | 36 | 54,5 | 28 | 46,7 | 29 | 47,5 | 41 | 57,7 | 164 | 51,3 |
| | CHT | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |
| Nghệ thuật | Âm | 30 | 48,4 | 28 | 42,4 | 34 | 56,7 | 30 | 49,2 | 27 | 38,0 | 149 | 46,6 |

| | | | | | | | | | | | | | |
|----------|----------|----|------|----|------|----|------|----|------|----|------|-----|------|
| | nhạc | 32 | 51,6 | 38 | 57,6 | 26 | 43,3 | 31 | 50,8 | 44 | 62,0 | 171 | 53,4 |
| | | 0 | | | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |
| | Mĩ thuật | 28 | 45,2 | 28 | 42,4 | 35 | 58,3 | 30 | 49,2 | 27 | 38,0 | 148 | 46,3 |
| | | 34 | 54,8 | 38 | 57,6 | 25 | 41,7 | 31 | 50,8 | 44 | 62,0 | 172 | 53,8 |
| | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |
| HĐTN | HTT | 30 | 48,4 | 25 | 37,9 | 29 | 48,3 | 29 | 47,5 | | | 113 | 45,4 |
| | HT | 32 | 51,6 | 41 | 62,1 | 31 | 51,7 | 32 | 52,5 | | | 136 | 54,6 |
| | CHT | | | 0 | | 0 | | 0 | | | | | |
| Kỹ thuật | HTT | | | | | | | | | 27 | 38,0 | 27 | 38,0 |
| | HT | | | | | | | | | 44 | 62,0 | 44 | 62,0 |
| | CHT | | | | | | | | | 0 | | 0 | |

2. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Trong học kì I năm học 2023- 2024, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm phù hợp với tình hình mới để HS dân tộc yêu trường lớp thầy cô đi học đều chăm ngoan

Chất lượng giáo dục học sinh dân tộc tiếp tục được nâng lên, chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững, từng bước đánh giá chính xác chất lượng dạy và học trong các nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh. Phát huy tối đa vai trò của giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội trong công tác này.

Số lớp, số học sinh học 2 buổi/ ngày: 15/15 lớp với 320 học sinh Trong đó Học sinh dân tộc 320/320 chiếm hơn 100%; 320/320 đạt 100% học sinh dân tộc học 2 buổi/ ngày. Số học sinh bán trú có 118 học sinh trong đó 118/118 học sinh dân tộc được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; có 81 học sinh được sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm trong dự án NUÔI EM học sinh ăn trưa tại các điểm bán để duy trì buổi thứ hai. Các em được bố mẹ cho mang cơm, đóng góp củi, gạo, rau và các thầy cô, các nhà hảo tâm hỗ trợ thêm thức ăn để các em ăn trưa. Nhờ đó các điểm bán duy trì tốt số lượng ở buổi học thứ hai tốt.

Nhà trường chỉ đạo việc tăng cường ôn luyện, phụ đạo bồi dưỡng học sinh ở buổi thứ hai. Ngoài ra còn tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giao lưu tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số,... Nhờ duy trì tốt việc học buổi thứ hai mà chất lượng giáo dục của nhà trường nâng lên rõ rệt.

Chế độ Hỗ trợ chi phí học tập được thực hiện đúng theo quy định: xét đúng đối tượng và cấp phát chế độ kịp thời.

Ngoài ra Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động trong hoạt động từ thiện thông qua các thầy cô tại trường ; thông các tổ chức từ thiện các nhà hảo tâm để ủng hộ học sinh con em dân tộc những vật dụng thiết yếu như: Sách vở, bút quần áo, chăn màn, dép, để tạo cho học sinh có điều kiện tốt hơn trong cuộc sống và học tập.

3) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

*Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm : Nhà trường có 2GV Tiếng Anh đảm bảo trình độ đạt chuẩn; đã được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở GDĐT tổ chức

*Việc thực hiện chương trình tiếng Anh hệ 10 năm:Đơn vị trường đã thực hiện dạy Tiếng Anh đảm bảo cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đã tiếp tục thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm (Đề án ngoại ngữ 2020) đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT gồm 3 lớp 5 tổng số 71 HS. Đã dạy học môn Tiếng Anh tự chọn cho 01 lớp 1 với tổng số 22 học sinh tại điểm trường trung tâm,

**Việc đổi mới hình thức phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra?*

Nhà trường đã thực hiện tốt việc đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo đó là đổi mới đánh giá môn Tiếng Anh theo chuẩn kiến thức kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết của môn học. Đánh giá kịp thời, có tác dụng giáo dục và động viên sự tiến bộ của học sinh. Giúp học sinh sửa chữa kịp thời những thiếu sót.

Nâng cao chất lượng đề kiểm tra đảm bảo vừa đánh giá được đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đổi mới ra đề 15 phút, một tiết, kiểm tra học kỳ phù hợp với nội dung chương trình.

** Hình thành, phát triển các hình thức học tập, hoạt động cộng đồng môi trường giao tiếp ngoại ngữ?*

Luôn áp dụng những phương pháp dạy tích cực để giúp các em hứng thú và tiến bộ trong bộ môn Tiếng Anh. Luôn đổi mới phương pháp dạy học: Dạy đi vào chiều sâu dạy học theo nhóm, phát huy khả năng tự học, nâng cao các năng lực, phẩm chất cho học sinh. Giáo viên đổi mới tổ chức quản lý lớp học, phát huy tác dụng của các công cụ trong lớp học, rèn luyện cho học sinh tự quản và tổ chức học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Trong năm học 2023– 2024, nhà trường tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng được môi trường dạy và học Tiếng Anh nhằm phát triển năng lực ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh. Cụ thể như sau:

- Hình thành, phát triển các hình thức học tập, hoạt động cộng đồng, môi trường giao tiếp ngoại ngữ.

- Luôn tích cực chủ động tìm tòi và áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học Tiếng Anh như: Sách tiếng anh điện tử, phần mềm,... Phần mềm này là nguồn tài nguyên kiến thức phong phú, đa dạng và dễ sử dụng. Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập, đặc biệt là kỹ năng nói được phát triển. Thông qua những hình ảnh sinh động, thiết kế bài khoa học của sách mềm giúp các em vận dụng đủ 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết một cách tự tin hơn.

- Cho các em tham gia hoạt động trải nghiệm, tập dãn chương trình, Trò chơi rung chuông vàng, Hái hoa dân chủ.... với những chủ đề mà các em được học.

Hơn thế nữa nhà trường còn tổ chức các hoạt động như: Giao lưu Tiếng anh (Kể chuyện, hát, đọc thơ, diễn kịch bằng tiếng anh ...).

- Tổ chức cho các em tham gia các cuộc thi tiếng Anh trên mạng Internet để phát huy hết kỹ năng học Tiếng Anh của học sinh.

4.4. Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục môn Tiếng Anh học năm học

Kết quả, chất lượng giáo dục Cụ thể:

| Tiếng Anh | | | | | | |
|-----------|----------------|------|------------|------|-----------------|----|
| KHỐI | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| | SL | % | SL | % | SL | TL |
| Khối 3 | 28 | 46,7 | 32 | 53,3 | | |
| Khối 4 | 26 | 42,6 | 35 | 57,4 | | |
| Khối 5 | 28 | 39,4 | 43 | 60,6 | | |

** Trang thiết bị dạy học ngoại ngữ, phần mềm, học liệu...*

Nhà trường đã bố trí 01 máy chiếu, 01 máy tính tại phòng học Ngoại ngữ để phục vụ công tác giảng dạy. 100% HS có đủ sách giáo khoa phục vụ học tập môn Tiếng anh

**Hạn chế và nguyên nhân*

Chất lượng môn tiếng anh ở phần giao tiếp thực tế còn thấp

Do học sinh được tham gia các hoạt động trong môi trường Tiếng Anh chưa nhiều.

Chưa được đầu tư thiết bị phòng Lab để học Tiếng Anh. Chất lượng môn Tiếng Anh còn chưa cao nguyên nhân do 1 số học sinh còn hạn chế về môn Tiếng Việt.

4. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, huy động số trẻ trong độ tuổi ra lớp đảm bảo 100% trở lên, số trẻ 6-11 tuổi hoàn thành chương trình TH, đảm bảo các tiêu chí để đạt và duy trì chuẩn phổ cập GDTHĐĐT mức độ 2.

Huy động các lực lượng, ban ngành đoàn thể địa phương tham gia vào công tác phổ cập Giáo dục. Phát huy vai trò chi hội khuyến học trong nhà trường, chi hội chữ thập đỏ, ban đại diện cha mẹ học sinh, liên kết các tổ chức hội nhằm đạt được kết quả công tác giáo dục toàn diện.

Thực hiện điều tra nắm bắt thông tin độ tuổi học sinh trên địa bàn xã, tham mưu với ban chỉ đạo phổ cập xã, cơ quan cấp trên về duy trì công tác PCGD ở địa phương.

5. Công tác Đảng/Đoàn/Đội/Hội/Công đoàn của đơn vị

Về tổ chức Đảng :Nhà trường có 1 chi bộ Đảng với tổng số Đảng viên là 31 /35 CBGV-NV chiếm 88,6%.

Chi bộ Đảng, công đoàn. Đoàn thanh niên, đội thiếu niên, xây dựng kế hoạch hạt động chi tiết, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đề ra góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1 Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a. Đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở. Nêu rõ số CBQL, nhà giáo vi phạm đạo đức, quy chế, hình thức xử lý (nếu có)?

Nhà trường đã thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Trong học kỳ I không có CBQL, nhà giáo vi phạm đạo đức, quy chế, hình thức xử lý

b. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND huyện. Kết quả thực hiện năm 2021? So với kế hoạch giao (nếu có)?

Nhà trường đã thực hiện tốt tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND huyện.

c. Tình hình triển khai thực hiện: Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 01/11/2020 phê duyệt Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS tỉnh Điện Biên giai đoạn 1 (2020-2025).

Nhà trường đã rà soát, lập kế hoạch nhu cầu về chất lượng, số lượng đội ngũ hàng năm nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ theo lộ trình nhằm đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn Nghề nghiệp giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT mới.

Tạo điều kiện cho CBQL, GV hoàn thành chương trình đại học hệ vừa làm vừa học, tham gia đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Khuyến khích giáo viên nâng cao năng lực tự học để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học mới vào thực tiễn.

Cụ thể nhà trường đang có 04 giáo viên và 1 nhân viên học nâng chuẩn

d. Công tác xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt ở các cấp, các trường; thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo?

Nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt ở các cấp, các trường;

Tiếp tục chủ động, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực, triển khai thực hiện tốt kế hoạch tập huấn cho CBQL, GV.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các học sinh noi theo. Kiên quyết " Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục".

d. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; việc xây dựng và, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp:

+ Số viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có 25 người, đạt tỷ lệ 100 %,

+ Số viên chức trở lên giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm có 0 người

+ Số viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành có 35/35 người đạt tỷ lệ 100% so ;

đ. Kết quả triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường đã triển khai tốt các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện tốt bồi dưỡng thường xuyên 100% CBGV một cách nghiêm túc theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo viên, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cán bộ quản lý.

Kết quả: 29/29 CBGV thực hiện tốt bồi dưỡng thường xuyên

e. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh.

Tổ chức đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Quyết định số 20/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

g. Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục như việc đề nghị nâng lương thường xuyên, trước thời hạn, chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, xây dựng Quy định các tiêu chuẩn xét nâng lương trước thời hạn cho giáo viên trong nhà trường... tích cực tham mưu với chính quyền địa phương để có cơ chế, chính sách động viên, khích lệ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực công tác với chất lượng, hiệu quả cao;

3. Công tác bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

3.1. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao:

Việc phân bổ và sử dụng các nguồn kinh phí được giao đảm bảo theo quy định.

-Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp trong học kỳ I : Nhà trường đã xây dựng, sửa chữa khu thư viện xanh; Tu sửa sân trường điểm trường Pú Chả, Huổi Meo

Thư viện nhà trường được trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo tối thiểu và báo, tạp chí phục vụ cho hoạt động dạy và học; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo và hoạt động thường xuyên theo lịch.

* **Hạn chế:** Cơ sở vật chất nhà trường chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu phòng học âm nhạc, mỹ thuật, phòng đa năng. Vẫn còn một số phòng học tạm chưa đáp ứng quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Đồ dùng, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học chưa được đầu tư đồng bộ

3.2.Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình và thay sách giáo khoa lớp 1,2,3,4 :

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường đã chuẩn bị mọi điều kiện, họp bàn, thống nhất với gia đình học sinh đăng kí mua sách cho học sinh với PGD đặc biệt là học sinh khối 4 năm 2023 – 2024 với chương trình GDPT 2018. Hiện nay nhà trường đã cơ bản chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa (1 học sinh/ 1 bộ) và vở viết (10 quyển/1 hs) cho toàn học sinh trong nhà trường với số lượng 320/320 học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, vở viết cho học sinh.

3.3.Đánh giá công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công. Việc đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường, xây dựng thư viện đạt chuẩn?

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công.

Việc đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường được quan tâm cải tạo tạo khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp –an toàn , xây dựng thư viện đạt chuẩn đảm bảo về diện tích và các đầu sách báo sách tham khảo ... để CBGV và học sinh tìm hiểu...

3.4.Công tác xã hội hóa giáo dục? Kết quả việc huy động nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo (*số liệu cụ thể*)

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thành lập tổ tiếp nhận về công tác xã hội đã kêu gọi các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp các cá nhân, gia đình phụ huynh học sinh trên địa bàn xã Mường Mươn ủng hộ nhà trường xây dựng CSVC theo tình thân tự nguyện, nhà trường có sổ theo dõi thu – chi các khoản đóng góp tự nguyện xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đáp ứng nhu cầu dạy và học của con em trên địa bàn xã Mường Mươn.

Các khoản thu chi được họp thống nhất và được công bố công khai, cụ thể.

***Kết quả:**

Đoàn thiện nguyện học viện tòa án và Công ty Toyota ủng hộ quần áo đồng phục, chăn, chiếu, giày, dép với tổng trị giá: 171.000.000 đồng

Dự án NUÔI EM: hỗ trợ bữa ăn trưa cho 81 học sinh

3.5. Công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở giáo dục? Đánh giá việc quản lý các khoản thu ngoài ngân sách, giải quyết các khoản lạm thu?

Nhà trường thực hiện nghiêm túc theo công văn Thực hiện công văn số 2056/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024; Công văn số 1463/UBND-VX ngày 24/8/2023 của UBND huyện Mường Chà về việc thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024.; Thực hiện công văn số 692 /HD-PGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD & ĐT huyện Mường Chà V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024

Các khoản thu chi được họp thống nhất và được công bố công khai, cụ thể, thực hiện đúng nguyên tắc. Đến thời điểm cuối kỳ 1 đơn vị chưa thu được nguồn thu nào từ phụ huynh

3.6. Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện.

Nhà trường thực hiện tốt việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh theo qui định

3.7. Hạn chế và nguyên nhân:

Công tác truyền thông về công tác xã hội hóa đã được tăng cường song vẫn còn có mặt hạn chế.

Đồ dùng, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học chưa được đầu tư đồng bộ

Cơ sở vật chất đã được cải thiện song vẫn còn thiếu các phòng chức năng

Nguyên nhân: Do kinh phí còn hạn hẹp, do cuộc sống kinh tế của người dân nơi đây còn nghèo nên huy động xã hội hóa về kinh tế còn khó khăn.

4. Công tác tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường

Các hoạt động y tế trường học, phòng chống dịch Covid-19 trong trường học được thực hiện thường xuyên liên tục. Công tác giáo dục thể chất, tổ chức các hoạt động phong trào được Ban giám hiệu qua tâm đúng mức và chỉ đạo thực hiện tốt góp phần giáo dục toàn diện các hoạt động sư phạm.

Nhà trường đã thực hiện tốt các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong trường học; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hoá phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lý.

Giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; ngăn chặn, phòng ngừa và khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho nhà giáo và học sinh trong các cơ sở giáo dục.

Tổ chức tự kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân gây mất an ninh, an toàn trường học và công khai kết quả xử lý.

Nhà trường tăng cường công tác tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường và phụ huynh, học sinh, giáo viên để kịp thời nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng và các vướng mắc phát sinh, kịp thời giải quyết thấu đáo với mục tiêu tốt nhất cho học sinh, giáo viên;

Thiết lập, công khai đường dây nóng để tiếp nhận và kịp thời xử lý các thông tin liên quan đến an ninh, an toàn trường học và bạo lực học đường; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ, đột xuất về tình hình an ninh, an toàn trường học đến cơ quan quản lý các cấp.

5. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đã triển khai Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện Chương trình “Y tế trường học gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

-Đã chỉ đạo giáo viên đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, cách thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đã xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn trường học. Các hoạt động giáo dục thể chất, tổ chức các hoạt động phong trào được thực hiện nề nếp hiệu quả.

- Đã phối hợp với chính quyền địa phương an ninh xã, bản xây dựng các biện pháp bảo an ninh, an toàn trường học. Đã tổ chức ký cam kết và xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Trong học kỳ 1 nhà trường không xảy ra mất an toàn trường học, luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

6.1. Đánh giá tình hình khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; hệ thống mạng trực tuyến ứng dụng trong tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu.csdl.moet.gov.vn. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các sở Giáo dục và Đào tạo, hành trang số...

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống MLS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, sao nhi đồng.

6.2. Thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; dạy học trực tuyến; bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ CNTT các đơn vị.

Nhà trường thực hiện tốt việc thúc đẩy chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; dạy học trực tuyến; bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ CNTT các đơn vị.

*Kết quả: 27/27 đạt 100% CBGV ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

85 % phụ huynh học sinh có tài khoản ngân hàng. Đã có 25% phụ huynh học sinh thanh toán các khoản qua tài khoản, không sử dụng tiền mặt.

6.3. Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông, ứng dụng số điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân?

Nhà trường đã rất quan tâm đến việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng cho giáo viên nên giáo viên thực hiện tỷ lệ khá cao

Những khó khăn hạn chế và nguyên nhân: Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông, ứng dụng số điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường chưa đồng bộ, thực hiện còn khó khăn Do điều kiện kinh tế của nhân dân không có đủ cơ sở vật chất để triển khai

7. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Đơn vị trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đề ra. Đã xây dựng quy chế làm việc, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học..... Tăng cường

tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Qua các đợt kiểm tra không có CBGV-NV nào vi phạm, không bị xử lý vi phạm.

8. Thực hiện các phong trào thi đua

- Nhà trường đã đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và phong trào “Thi đua xây dựng Trường học hạnh phúc”. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện phong trào “ Trường học hạnh phúc”, tổ chức chức cho CBGV-NV đăng ký các tiêu chí thực hiện.

Nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền phát động phong trào thi đua tới toàn thể CBGV-NV và học sinh. Tổ chức cho CBGV-NV đăng ký các danh hiệu thi đua, họp bình xét đánh giá xếp loại thi đua qua các đợt thi đua một cách khách quan, dân chủ. Động viên khuyến khích CBGV NV phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua, quan tâm đến nhân tố mới.

9. Công tác truyền thông

Đơn vị trường đã thành lập Ban Công nghệ thông tin và truyền thông. Đã thường xuyên truyền thông các hoạt động của nhà trường trên Website, trên các trang mạng xã hội như Zalo, Face book. Nội dung tuyên truyền về đề án 06, tuyên truyền về ngày khai giảng, Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, tuyên truyền về an toàn giao thông, tuyên truyền về các hội thi, các hoạt động dạy học, các hoạt động trải nghiệm ... và công khai chất lượng, công khai tài sản, tài chính trên Website.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả chính đã đạt được.

+Đã thực hiện tốt công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng kế hoạch năm học, các chỉ tiêu, biện pháp bám sát vào văn bản chỉ đạo của ngành và phù hợp với thực tế địa phương

+ Đã thực hiện tốt các phong trào thi đua, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

+ Huy động tỷ lệ học sinh lớp đảm bảo chỉ tiêu.

+ Đã duy trì và giữ vững chuẩn PCGD TH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

+ Đã bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên, chất lượng học sinh .

+ Đã tăng cường cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện tối thiểu phục vụ việc dạy và học

+Đã thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.Lồng ghép các hoạt động ATGT, quốc phòng an ninh,. Thực hiện dạy tăng cường Tiếng Việt, tiết học STEM, tiết đọc thư viện...

+Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác tiếp công dân, công tác phòng chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí

+Đã tổ chức thực hiện tốt các cuộc thi

+Đã thực hiện đảm bảo chế độ chính sách cho CBGV-NV và HS theo quy định

+Đã thực hiện tốt công tác truyền thông, công tác CNTT và chuyển đổi số

2. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị

Không

3. Những hạn chế, nguyên nhân.

+ Cơ sở vật chất của trường còn chưa đáp ứng được yêu cầu trường chuẩn quốc gia, các phòng chức năng là phòng tạm, không đủ diện tích.

Nguyên nhân : Chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hóa, chủ yếu là nhà 3 cứng.

+ Đội ngũ giáo viên một số đồng chí năng lực giảng dạy, kỹ năng sư phạm còn hạn chế, tinh thần học hỏi chưa cao, còn trì trệ trong công việc bảo thủ chậm đổi mới

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Phát huy những kết quả đã đạt được trong học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2023 -2024 đơn vị trường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý giáo dục”, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2,3 và lớp 4; chuẩn bị thực hiện đổi mới đối với lớp 5 năm học 2024 -2025.

Đơn vị trường thực hiện nghiêm túc chương trình các môn học và quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng học tập của học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục công tác tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đi học. Phấn đấu duy trì đến cuối năm đạt 100%.

Không ngừng nâng cao chất lượng, tích cực thực hiện việc vận dụng phương pháp dạy học mới theo mô hình VNEN, phương pháp dạy học CTGDPT 2018 lớp 1 ,2,3,4 một cách linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

Thực hiện tốt phong trào thi đua, đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và XHH giáo dục

Củng cố vững chắc hệ thống cơ sở vật chất trường học hiện có. Bảo quản, khai thác, sử dụng, tôn tạo và phát huy tối đa hiệu quả, giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản công, y tế học đường, phòng chống cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, bệnh học đường.

4. Thực hiện tốt công tác CNTT và chuyển đổi số

Tăng cường việc ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT trong giáo dục và đào tạo. Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo về CNTT.

Tiếp tục thực hiện tốt đề án 06, vận động phụ huynh mở tài khoản ngân hàng để thực hiện thanh toán không sử dụng tiền mặt

Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý giáo dục, giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy và học, quản lý sử dụng, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư xây dựng.

Tăng cường công tác tự bồi dưỡng kiến thức về tin học, nhằm từng bước nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ có trình độ về tin học.

5. Công tác xây dựng CSVC, xây dựng cảnh quan môi trường xanh- sạch - đẹp, xây dựng trường học an toàn

Tiếp tục cải tạo CSVC, xây dựng môi trường lớp học, điểm trường xanh sạch đẹp. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh tai nạn thương tích, bạo lực học đường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng tránh ịch bệnh....

6. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác tiếp công dân, công tác công khai tài chính và các hoạt động công tác Đảng, đoàn thể

II. Giải pháp thực hiện

1. Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước, Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm của năm học đến cán bộ giáo viên trong trường. Đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là nâng cao nhận thức của những hộ nghèo về giá trị của công tác giáo dục.

2. Chủ động, tích cực thực hiện tốt chức năng tham mưu với cấp Ủy và Chính quyền các cấp về công tác giáo dục trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch phải bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo; thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên; tăng cường công tác thanh, kiểm tra để điều chỉnh kịp thời; tiếp tục đổi mới công tác thi đua, đưa công tác thi đua khen thưởng đi vào chiều sâu.

3. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục một cách toàn diện. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện phù hợp với điều kiện của địa phương.

4. Chú trọng công tác xây dựng Đảng trong các trường học.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

1. Đối với UBND huyện

- Kinh phí hỗ trợ chế độ cho học sinh con hộ nghèo và học sinh bán trú kịp thời hơn./.

2. Đối với Phòng Giáo dục

+ Kính mong Phòng GD – ĐT huyện quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống phòng hiệu bộ và phòng chức năng, xây thêm lớp học ở trung tâm trường để trường có đủ CSVC phục vụ dạy và học

3. Với chính quyền địa phương :

+ Vận động nhân dân cho con em đi học chuyên cần nhất là vào dịp tết và mùa nương rẫy

+ Huy động nhân dân các bản tích cực tham gia bảo quản, tu sửa cải tạo cơ sở vật chất tại các điểm lẻ, nhất là việc xây dựng cảnh quan môi trường.

+ Cấp thêm quỹ đất tại điểm trường trung tâm để xây dựng nhà bán trú, sân chơi bãi tập cho học sinh tại trung tâm.

+ Đầu tư ngân sách từ các nguồn lực của địa phương để xây dựng hệ thống phòng chức năng ở trung tâm trường

Trên đây là báo sơ kết học kỳ 1 năm học 2023- 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ 2 của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn.

Nơi nhận :

- Như Kg;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu